|  |  |
| --- | --- |
| Ngày dạy: | Ngày soạn: |

Tiết theo KHBD:

**BÀI: LUYỆN TẬP CHUNG**

Thời gian thực hiện: ( 2 tiết)

**I. Mục tiêu: WCD644**

**1. Về kiến thức:**

Củng cố và rèn luyện về:

- Phép cộng và phép trừ hai phân số.

- Phép nhân và phép chia hai phân số.

- Vận dụng để tính giá trị của biểu thức có nhiều phép tính.

- Tính giá trị của biểu thức chứa chữ.

- Vận dụng phân số trong một số bài toán thực tiễn.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu được các quy tắc cộng, trừ, nhân, chia phân số và các tính chất của phép cộng, phép nhân phân số, tìm giá trị phân số của một số cho trước, tìm một số biết giá trị phân số của số đó.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích tổng hợp, khái quát hóa… để giải các bài tập về phân số, giải quyết một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học:**

**Tiết 1**:

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)**

**a) Mục tiêu:** Ôn lại một số bài tập đơn giản dạng trắc nghiệm đồng thời tạo tâm thế, hứng thú cho HS.

**b) Nội dung:** Học sinh tham gia trò chơi “Vòng quay may mắn”. 1 HS lên điều khiển trò chơi, vòng quay dừng lại ở tên ai thì bạn đó sẽ trả lời một câu hỏi dưới dạng trắc nghiệm. Nếu trả lời sai bạn khác được quyền trả lời. Phần thưởng là những tràng pháo tay của các bạn trong lớp.

**c) Sản phẩm:** Kiểm tra được lượng kiến thức HS nắm được từ những bài trước.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - GV hướng dẫn luật chơi.  - Một bạn HS lên điều khiển trò chơi.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - HS được gọi đưa ra đáp án của mình.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét, chốt kiến thức và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Câu 1:** Cặp số nào dưới đây là hai số đối nhau   |  |  | | --- | --- | | A.  và | B.  và | | C. và | D. và |   **Câu 2:** Kết quả của phép tính là   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. | B. | C. | D. |   **Câu 3:** Hai phân số được gọi là nghịch đảo của nhau nếu  A. chúng có tổng bằng .  B. chúng có tích bằng .  C. chúng có tổng bằng .  D. chúng có tích bằng .  **Câu 4:** Bố cho em 100 nghìn đồng, em đã mua đồ chơi hết số tiền đó. Số tiền em còn lại là   |  |  | | --- | --- | | A.  nghìn đồng | B.  nghìn đồng | | C.  nghìn đồng | D.  nghìn đồng |   Đáp án: |

**2. Hoạt động 2: Hệ thống kiến thức (13 phút)**

**a) Mục tiêu:** Củng cố kiến thức về bốn phép toán với phân số, hai bài toán về phân số.

**b) Nội dung:** HS nhắc lại quy tắc cộng, trừ, nhân, chia phân số và các tính chất của phép cộng, phép nhân phân số; quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước, tìm một số biết giá trị phân số của số đó.

**c) Sản phẩm:** HS ghi nhớ được các kiến thức để áp dụng vào làm bài tập.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**: GV yêu cầu học sinh nhắc lại các quy tắc:  - Cộng, trừ, nhân, chia phân số  - Các tính chất của phép cộng, phép nhân phân số  - Quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước, tìm một số biết giá trị phân số của số đó.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS hoạt động cá nhân suy nghĩ và trả lời.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - HS đứng tại chỗ trình bày bằng lời và lên bảng viết công thức.  - Với mỗi ý, GV yêu cầu một HS nêu dự đoán.  - Các bạn khác quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chốt lại kiến thức và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **1. Các phép toán**  a) Phép cộng:  b) Phép trừ:  c) Phép nhân:  d) Phép chia:  **2. Các tính chất**  a) Phép cộng phân số: giao hoán, kết hợp, cộng với số .  b) Phép nhân phân số: giao hoán, kết hợp, nhân với số , phân phối của phép nhân đối với phép cộng.  **3. Hai bài toán về phân số**  a) Quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước: Muốn tìm  của một số cho trước ta tính .  b) Quy tắc tìm một số biết giá trị phân số của số đó: Muốn tìm một số biết  của số đó bằng , ta tính . |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (25 phút)**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng các tính chất, quy tắc đã học để giải các ví dụ trong SGK, làm được các bài tập tính giá trị của biểu thức có nhiều phép tính.

**b) Nội dung:** Làm các ví dụ trong SGK trang 25, các bài tập 6.38 đến 6.40 SGK trang 26 và bài tập bổ sung.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các ví dụ trong SGK trang 25, các bài tập 6.38 đến 6.40 SGK trang 26 và bài tập bổ sung.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV yêu cầu HS đọc đề 2 ví dụ trang 25 SGK.  - Tóm tắt và nêu cách làm cho ví dụ 2, ví dụ 3.  - Trình bày lời giải của 3 ví dụ vào vở.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu 3 HS lên bảng, mỗi HS trình bày một ví dụ.  - Các bạn khác quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **I. Các ví dụ.**  **Ví dụ 1 SGK trang 25**  Lời giải:  Với ta có:      **Ví dụ 2 SGK trang 25**  Lời giải:  Sau  phút, Việt đi được số phần quãng đường là:  (quãng đường)  **Ví dụ 3 SGK trang 25**  Lời giải:  Lượng cùi dừa cần dùng là: (g)  Lượng đường cần dùng là: (g) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, đọc đề và làm các bài tập 6.38cd, 6.39 và 6.40 SGK trang 26.  - Nếu 2 bạn trong nhóm đã xong thì chuyển vở để kiểm tra cho nhau.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên.  - Hướng dẫn, hỗ trợ bài 6.39: Sử dụng tính chất nào để tính hợp lí trong bài này? (tính chất phân phối)  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu 3 HS đại diện lên bảng, mỗi bạn trình bày một bài.  - Với mỗi bài, GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán (viết lên bảng).  - Các bạn khác quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **II. Các dạng bài tập.**  **Dạng 1: Tính giá trị biểu thức.**  **Bài tập 6.38 SGK trang 26**  Lời giải:  c)  d)  **Bài tập 6.39 SGK trang 26**  Lời giải:        **Bài tập 6.40 SGK trang 26**  Lời giải:  Với ta có: |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - GV yêu cầu HS làm bài tập sau:  **Bài tập bổ sung.** Tính hợp lí:  a)  b)  c)  - Yêu cầu một HS trình bày hướng làm.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện yêu cầu trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu cầu 3 HS lên bảng, mỗi HS làm một phần.  - Với mỗi ý, GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán (viết lên bảng).  - Các bạn khác quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Bài tập bổ sung:**  Lời giải:  a)    b)    c) |

**Hướng dẫn tự học ở nhà (2 phút)**

- Xem lại các dạng bài tập đã chữa.

- Làm các bài tập 6.38ab; 6.41 SGK trang 26.

**Tiết 2**:

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (tiếp theo) (40 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- HS vận dụng được các kiến thức đã học để tìm số chưa biết.

- Vận dụng phân số để giải một số bài toán thực tiễn.

**b) Nội dung:** Làm các bài tập 6.42, 6.43 SGK trang 26 và một số bài tập bổ sung.

**c) Sản phẩm:** Lời giải của các bài tập 6.42, 6.43 SGK trang 26 và một số bài tập bổ sung.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi làm bài tập sau: Tìm x biết:   |  |  | | --- | --- | | a)  c) | b)  d) |   - Nếu 2 bạn trong nhóm đã xong thì chuyển vở để kiểm tra cho nhau.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện yêu cầu trên.  - Hướng dẫn, hỗ trợ phần c: Sau khi tìm được giá trị của , làm thế nào để tìm được ? (hai phân số bằng nhau khi tích chéo của chúng bằng nhau)  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu đại diện 4 nhóm lên bảng trình bày.  - Với mỗi phần, GV yêu cầu vài nhóm nêu dự đoán (viết lên bảng).  - Cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. Lưu ý HS về thứ tự thực hiện khi làm bài toán tìm x. | **Dạng 2: Tìm x**  **Bài tập bổ sung 1**  Lời giải   |  |  | | --- | --- | | a)        c) | b)        d) | |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Yêu cầu HS đọc đề và làm bài tập 6.42 SGK trang 26 theo cặp đôi.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS làm theo yêu cầu.  Hướng dẫn, hỗ trợ: Bài toán này thuộc bài toán thứ mấy trong hai bài toán về phân số? (bài toán 2)  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu đại diện hai nhóm có lời giải khác nhau lên bảng trình bày.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Dạng 3: Bài toán có lời văn**  **Bài 6.42 SGK trang 26**  Lời giải:  Khối lượng gạo nếp cần dùng là: (g)  Khối lượng thịt ba chỉ cần dùng là: (g) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - GV yêu cầu HS đọc đề và làm bài tập 6.43 SGK trang 26.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện yêu cầu trên.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: Thời gian có quan hệ gì với hai đại lượng quãng đường và vận tốc? (bằng quãng đường chia vận tốc)  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu cầu một HS lên bảng trình bày bài.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Bài 6.43 SGK trang 26**  Lời giải:  Quãng đường từ nhà Hà đến trường dài:  (km)  Hôm nay Hà đi bộ đến trường hết:  (giờ) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 làm bài tập sau: Bạn An đọc một cuốn sách trong ba ngày. Ngày thứ nhất đọc  số trang. Ngày thứ hai đọc  số trang còn lại. Ngày thứ ba đọc nốt  trang. Tính xem cuốn sách có bao nhiêu trang ?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: ngày thứ ba đọc trang, muốn biết cuốn sách có bao nhiêu trang ta làm thế nào? (tìm xem trang ứng với mấy phần của cuốn sách)  **\* Báo cáo, thảo luận 4:**  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm lên bảng trình bày.  - GV yêu cầu một vài nhóm nêu dự đoán kết quả.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 4:**  - GV khẳng định kết quả đúng, chốt lại kiến thức và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Bài tập bổ sung 2**  Lời giải  Số sách đọc ngày thứ hai chiếm:  (tổng số trang)  Số sách đọc ngày thứ ba chiếm:  (tổng số trang)  Cuốn sách đó có số trang là:  (trang) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 5:**  - Yêu cầu HS làm bài tập sau:  **Bài tập bổ sung 3.** Tìm  biết:  a)  b)  - Yêu cầu HS nêu cách làm từng phần và hướng dẫn nếu cần.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 5:**  - HS thực hiện theo yêu cầu.  **\* Báo cáo, thảo luận 5:**  - GV yêu cầu 2 HS lên bảng trình bày, mỗi bạn một phần.  - Các bạn khác quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 5:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Dạng 4: Toán tổng hợp**  **Bài tập bổ sung 3**  Lời giải  a)    Vì nên  b)      Vì nên |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 6:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 làm bài tập sau:  **Bài tập bổ sung 4.** Chứng minh rằng:  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 6:**  - HS làm theo yêu cầu.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: Dãy  có bao nhiêu số hạng? (10 số hạng); Mỗi số hạng đều lớn hơn hoặc bằng bao nhiêu?  **\* Báo cáo, thảo luận 6:**  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm lên bảng trình bày.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 6:**  - GV khẳng định kết quả đúng, cách làm tối ưu và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Bài tập bổ sung 4**  Lời giải  Ta có:    (có 10 số hạng ) |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (3 phút)**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức về phân số để giải quyết bài toán thực tế.

**b) Nội dung:** HS giải quyết bài tập sau: Quãng đường từ nhà đến trường dài . An đi xe đạp được  quãng đường thì bị hỏng xe An đành gửi xe và đi bộ đến trường. Tính quãng đường An đi xe đạp và đi bộ.

**c) Sản phẩm:** Đưa ra kết quả đúng và trình bày lời giải chính xác.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Giao nhiệm vụ 1**:

- Yêu cầu HS hoạt động nhóm ở nhà để làm bài tập sau: Quãng đường từ nhà đến trường dài . An đi xe đạp được  quãng đường thì bị hỏng xe An đành gửi xe và đi bộ đến trường. Tính quãng đường An đi xe đạp và đi bộ.

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để HS hiểu rõ nhiệm vụ.

**Giao nhiệm vụ 2**: Yêu cầu HS thực hiện các nhân.

- Xem lại các bài tập đã chữa trong tiết học.

- Học thuộc các kiến thức lí thuyết có trong bài 25, 26, 27.

- Chuẩn bị giờ sau: ôn lại kiến thức lí thuyết toàn chương bằng cách vẽ sơ đồ tư duy và xem trước phần bài tập cuối chương trong SGK trang 27.